

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

- I. Tên gọi, địa chỉ và ngành nghề kinh doanh
- II. Các sự kiện quan trọng
- III. Quá trình phát triển

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- I. Hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2012
- II. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2012
- III. Thay đổi thành viên HĐQT và BKS trong năm 2012
- IV. Định hướng phát triển trong năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- I. Báo cáo tình hình tài chính 2012
- II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2012
- III. Các tiến bộ đạt được trong năm 2012
- IV. Kế hoạch phát triển trong năm 2013

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- I. Cơ cấu tổ chức
- II. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc
- III. Quyền lợi của Ban giám đốc
- IV. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- I. Hội Đồng Quản Trị
- II. Ban Kiểm Soát
- III. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- I. Báo cáo của Giám đốc
- II. Báo cáo của Kiểm toán viên
- III. Bảng cân đối kế toán
- IV. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- V. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- VI. Thuyết minh báo cáo tài chính

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

I. TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO
- Tên Công ty bằng tiếng Anh: ME CA VNECO INVESTMENT AND ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : ME CA VNECO
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp đến 31 tháng 12 năm 2011: 90.075.000.000 đồng
- Địa chỉ : R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM
- Điện thoại : 08.54105273 – Fax: 08.54105274
- Email :
- Website : www.mecavneco.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103002120 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Đã đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 02 năm 2004
Đã đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 12 năm 2010

- Mã số thuế : 0303245217
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại (không hoạt động tại trụ sở)
 - ✓ Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp-dân dụng
 - ✓ Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
 - ✓ Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa- quốc tế
 - ✓ Mua bán máy móc, vật tư, thiết bị ngành công-nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
 - ✓ Dịch vụ chuyên giao công nghệ
 - ✓ Xây dựng công trình công nghiệp dân dụng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp
 - ✓ Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công;

- ✓ Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính- kế toán)
- ✓ Kinh doanh nhà ở
- ✓ Cho thuê văn phòng, kho bãi
- ✓ Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao)
- ✓ Bán buôn đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)

II. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO được thành lập trên cơ sở hợp đồng thành lập giữa ba bên là Công ty Xây Lắp Điện 3 (Nay là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Việt Nam), Công ty TNHH SANNAM và Ông Vũ Văn Điện. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 4103002120 ngày 26 tháng 02 năm 2004 – Tên gọi: Công ty Cổ phần Điện 3 – vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Đến tháng 6 năm 2007 được đổi tên thành công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca Vneco
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO chính thức niêm yết trên sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM từ ngày 02 tháng 04 năm 2010

| | |
|----------------------|-------------------------|
| Loại chứng khoán | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mã chứng khoán | :VES |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng/ cổ phiếu |
| Số lượng cp niêm yết | : 9.007.500 cp |

III. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Mêca VNECO là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong ngành xây lắp điện như xây dựng các công trình đường dây điện, trạm biến áp đến 500kv, Gia công và chế tạo cột thép mạ kẽm.
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn.

- Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, kho bãi.

Năm 2004: Công ty được thành lập với tên gọi là Công Ty Cổ Phần Điện 3 với vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.

Năm 2007: Công ty đổi tên thành công ty cổ phần đầu tư và xây dựng điện mê ca vneco. Vốn điều lệ tăng lên 150.000.000.000 đồng.

Đây là năm đầu tiên công ty tham gia vào thị trường kinh doanh dịch vụ du lịch khách sạn. với việc đầu tư mua mới khách sạn tại địa chỉ: 740C Nguyễn Kiệm - P4 - Phú Nhuận – HCM. Với diện tích xây dựng một trệt bốn lầu: gồm có 25 phòng nghỉ, một nhà hàng, một quầy Bar.

Năm 2008: Công ty đầu tư mua thêm khách sạn mini tại R1-72 Bùi Bằng Đoàn - Hưng phước 1 - Phú Mỹ Hưng - Quận 7 - HCM. Với diện tích 300m², diện tích xây dựng một trệt, một lửng, bốn lầu: gồm 28 phòng nghỉ, một Nhà hàng, một quầy bar.

Đầu tư mua khu đất tại 277 Bến Bình Đông, P4, Quận 8, HCM để xây dựng khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA. Đến nay đã triển khai được một số hạng mục như: san lấp mặt bằng, khoan cọc nhồi, phòng cháy chữa cháy đang chờ cấp phép xây dựng. với quỹ mô xây dựng hai khối nguyên đơn gồm: 25 tầng chưa kể tầng hầm và sân thượng.

Năm 2010: Tháng 4 năm 2010 công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Để thuận tiện trong việc điều hành và quản lý dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA tại 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Q8. HCM Công ty chuyển trụ sở chính về địa chỉ: R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Hưng Phước 1, Phú Mỹ Hưng, Tân Phong, Quận 7, HCM.

Năm 2011: Trước những khó khăn suy thoái của nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến ngành kinh doanh bất động sản, du lịch dịch vụ. Hội đồng quản trị Công ty và Ban giám đốc Công ty xây dựng lại định hướng phát triển ngành nghề phù hợp với tình hình kinh tế: Chú trọng phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty, thứ tự ưu tiên phát triển (1) Xây lắp điện (2) Đầu tư bất động sản (3) Kinh doanh dịch vụ du lịch

Qua những năm xây dựng và phát triển công ty đã xây dựng được hình ảnh và thương hiệu trong ngành xây lắp điện và đã có những bản hàng chiến lược cho định hướng phát triển của công ty. Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây tải điện, các trạm biến áp. Ưu thế của Công ty là có một đội ngũ nhân viên xây lắp chuyên ngành được đào tạo với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp. Công ty đã và đang hướng đến thị trường xây lắp điện các tỉnh Miền tây và nước láng giềng Campuchia, đây là những thị trường tiềm năng. So với những Công ty xây lắp điện khác thì Công ty Mê ca Vneco được lợi thế về vị trí địa lý, gần với các thị trường tiềm năng.

Hiện nay Mê ca Vneco là một trong những đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây lắp trong Tổng công ty xây dựng điện Việt Nam(VNECO), là đối tác chính của VNECO trong thị trường miền nam.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I : HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2012

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Năm 2012 là năm khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường bất động sản đóng băng, du lịch dịch vụ giảm sút, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Giá nguyên vật liệu tăng cao và có diễn biến phức tạp khó lường của thị trường thế giới,
- Chi phí hoạt động sản xuất và kinh doanh tăng cao đã làm giảm tính cạnh tranh của công ty với công ty khác,
- Hàng loạt các công trình dự kiến đấu thầu trong năm không thực hiện được
- Lượng khách du lịch giảm đi đáng kể
- Thị trường bất động sản đóng băng

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã xác định:

- Bằng mọi cách phải duy trì và phát triển các thị trường và sản phẩm truyền thống của công ty như đẩy mạnh sản phẩm xây lắp điện tại thị trường Miền Nam
- Nâng cao tính cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm, đẩy nhanh tiến độ thi công và tìm mọi cách tiết giảm chi phí sản xuất.
- Tập trung vào các công trình còn dở dang còn vướng mắc giải quyết dứt điểm để quyết toán khối lượng.
- Đề ra những phương án thi công mới phù hợp với tình hình thực tế của ngành xây lắp điện hiện nay.

Với mục tiêu cụ thể được xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực sản xuất kinh doanh vượt lên những khó khăn thách thức trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh đạt kết quả:

- Doanh thu và thu nhập khác : 7.121 (triệu đồng)
- Lợi nhuận : -16.214 (triệu đồng)

II: NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2012

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành để kịp thời đưa ra những định hướng và mục tiêu cụ thể cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành điện nói riêng.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, đặc biệt là thị trường bất động sản ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban giám đốc công ty phải hoàn tất việc xin cấp giấy phép xây dựng cho dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA.

Ngày 24 tháng 05 năm 2012 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ thường niên năm 2012, tại đại hội thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 thành viên HĐQT sau khi bầu:

1. Ông: Ngô Văn Cường
2. Ông: Lê Thạch Túy
3. Ông: Lê Chí Dũng

4. Ông: Lâm Quốc Hải

5. Ông: Trần Quang Huy

III: THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS TRONG NĂM 2012

Hội đồng Quản trị

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| - Ông Ngô Văn Cường | Chủ tịch |
| - Ông Lê Chí Dũng | Ủy viên |
| - Ông Lê Thạch Túy | Ủy viên |
| - Ông Lâm Quốc Hải | Ủy viên |
| - Ông Trần Quang Huy | Ủy viên – Bổ nhiệm 24/5/2012 |
| - Ông Đoàn Tuấn Anh | Ủy viên – Miễn nhiệm 24/5/2012 |

Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Hồ Văn Quang | Trưởng ban |
| - Ông Võ Thành Lương | Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Văn Quảng | Ủy viên |

IV: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2012

Nhận định kinh tế vĩ mô còn khó khăn trong năm 2012 và những năm tới. Hội đồng quản trị nhất trí xác định thứ tự ưu tiên phát triển ngành nghề trong giai đoạn một vài năm sắp tới là: (1) Xây lắp điện; (2) Đầu tư bất động sản; (3) Kinh doanh dịch vụ du lịch.

(1) Xây lắp điện

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình còn dở dang để quyết toán khối lượng.

Dự kiến trúng thầu một số công trình: DZ 500Kv Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông;
CT: Đz đấu nối 220k và 110kv TBA Sông Mây

(2) Đầu tư bất động sản

Tiếp tục triển khai dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA tại địa chỉ 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp.HCM

(3) Kinh doanh dịch vụ du lịch

Hiện tại công ty đang khai thác 2 khách sạn đạt tiêu chuẩn sao tại:

Khách sạn Xanh Sài Gòn tại 740C Nguyễn Kiệm, P4, Quận Phú Nhuận, HCM

Khách sạn Mêca Vneco tại R1-72 Bùi Bằng Đoàn, Hưng Phước 1, PMH, Q7, HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đvt: VNĐ

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2012 | 01/01/2012 |
|--|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| A.TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 23.492.622.897 | 29.421.910.674 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 2.513.091.676 | 1.493.052.639 |
| 1. Tiền | 111 | | 913.091.676 | 1.493.052.639 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.600.000.000 | 0 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | | |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 19.361.598.406 | 21.547.384.039 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | | 9.915.544.396 | 9.559.454.102 |
| 2. Phải trả cho người bán | 132 | | 1.624.086.937 | 1370.313.401 |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | | 20.444.654.881 | 16.772.787.997 |
| 6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | 139 | | (12.622.687.808) | (6.155.171.461) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 1.227.303.242 | 43.779.299 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.227.303.242 | 43.779.299 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 390.629.573 | 6.337.694.697 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | | 390.629.573 | 6.337.694.697 |
| B.TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 178.259.131.596 | 175.926.881.131 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | | 27.101.627 |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | | | 27.101.627 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 177.259.131.596 | 175.171.927.504 |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÈCA VNECO – MCK: VES

| | | | | |
|---|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | | 17.961.911.430 | 18.532.202.638 |
| Nguyên giá | 222 | | 20.498.516.584 | 20.483.516.584 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (2.536.605.154) | (1.951.313.9465 |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | 61.352.885.300 | 858.695.390.000 |
| Nguyên giá | 228 | | 61.352.885.300 | 58.695.390.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | | |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | 97.944.334.866 | 97.944.334.866 |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | | |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 900.238.000 | 727.852.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh | 252 | | | |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | | 1.915.400.000 | 1.915.400.000 |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | (1.015.162.000) | (1.187.548.000) |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 0 | |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 0 | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 201.651.992.493 | 205.348.791.805 |
| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2012 | 01/01/2012 |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 123.460.439.582 | 110.943.025.543 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 48.950.643.580 | 47.768.917.583 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | | | |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 39.603.565.064 | 42.828.767.032 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | 3.638.588.057 | 2.417.792.285 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 314 | | 2.733.807.902 | 31.325.535 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 20.844.398 | 249.436.000 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | | 962.613.072 | 214.973.722 |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | | 1.002.022.749 | 963.720.671 |
| 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | | 989.202.338 | 1.062.902.3381.1 |

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | | | | |
|---------------------------------------|------------|--|------------------------|------------------------|
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 74.400.705.0937 | 63.174.107.960 |
| 2.Vay và nợ dài hạn | 334 | | 74.400.705.093 | 63.174.107.960 |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện | 338 | | 109.090.909 | |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 78.191.552.911 | 94.405.766.262 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 78.191.552.911 | 94.405.766.262 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 90.075.000.000 | 90.075.000.000 |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | 1.161.453.222 | 1.161.453.222 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 976.705.862 | 976.705.862 |
| 10. Lợi nhuận chưa phân phối | 420 | | (14.021.606.173) | 2.192.607.1780 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 201.651.992.493 | 205.348.791.805 |

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đvt: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2012 | Năm 2011 |
|---|--------------|-----------|-------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 7.121.203.711 | 22.680.013.236 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | | | 0 |
| 3. DT thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ | 10 | | 7.121.203.711 | 22.680.013.236 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | 5.329.131.672 | 20.475.096.942 |
| 5. LNG về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 1.792.072.039 | 2.204.916.294 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 272.976.266 | 84.856.483 |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính | 22 | | 9.183.854.988 | 6.406.703.760 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 9.356.042.170 | 2.902.235.760 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 8.970.842.492 | 2.664.041.342 |
| 10. LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (16.089.649.175) | (6.780.972.325) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 9.500.000 | |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 134.064.176 | 112.329.347 |

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Trang 11

| | | | | |
|---------------------------------------|----|--|------------------|-----------------|
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (124.564.176) | (112.329.347) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (16.214.213.351) | (6.893.301.672) |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | | |
| 17. LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (16.214.213.351) | (6.893.301.672) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | (1.800,08) | (765,28) |

II: CÁC TIỀN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Về cơ cấu tổ chức và nhân sự: Trong năm tình hình nhân sự ổn định, không có sự thay đổi nhân sự cấp cao.

Về vốn hoạt động: Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Vốn cho hoạt động sản xuất hạn chế, vốn cho đầu tư xây dựng dự án không thể huy động các dự án đầu tư không triển khai được Meca Vneco đã gặp rất nhiều khó khăn và kết quả kinh doanh năm 2011 phát sinh âm.

Thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh: Trước những khó khăn hiện tại và một vài năm tới Công ty Meca đã triển khai mạnh mẽ phương thức sản xuất mới, thứ tự ưu tiên trong lĩnh vực ngành nghề đầu tư nhằm đưa lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

III: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1. Cơ sở :

- Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2012.
- Nhu cầu của ngành.
- Tình hình thực tế về khả năng phát triển của Công ty.
- Các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- Tình hình kinh tế trong nước.

2. Phương hướng và mục tiêu năm 2013:

a. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Xây lắp điện vẫn là ngành truyền thống và mũi nhọn.
- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các công trình xây lắp điện.
- Khai thác hiệu quả của khối kinh doanh khách sạn du lịch.
- Xây dựng một mô hình quản lý phù hợp, năng động nhằm phát triển hơn nữa tiềm lực của công ty phù hợp với đặc thù của ngành.

b. Hoạt động Đầu tư:

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định của Dự án khu căn hộ cao cấp VNECO-PLAZA tại địa chỉ: 277 Bến Bình Đông, Q8, HCM để triển khai đầu tư xây dựng hoặc chuyển giao.

c. Công tác nhân sự:

- Đào tạo và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- Củng cố, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát huy khả năng độc lập và sáng tạo của tất cả cán bộ công nhân viên.
- Đoàn kết phát huy sức mạnh tập thể

d. Chính sách lương thưởng phúc lợi:

- Đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bằng và cao hơn năm 2012
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác.
- Tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên an tâm công tác.

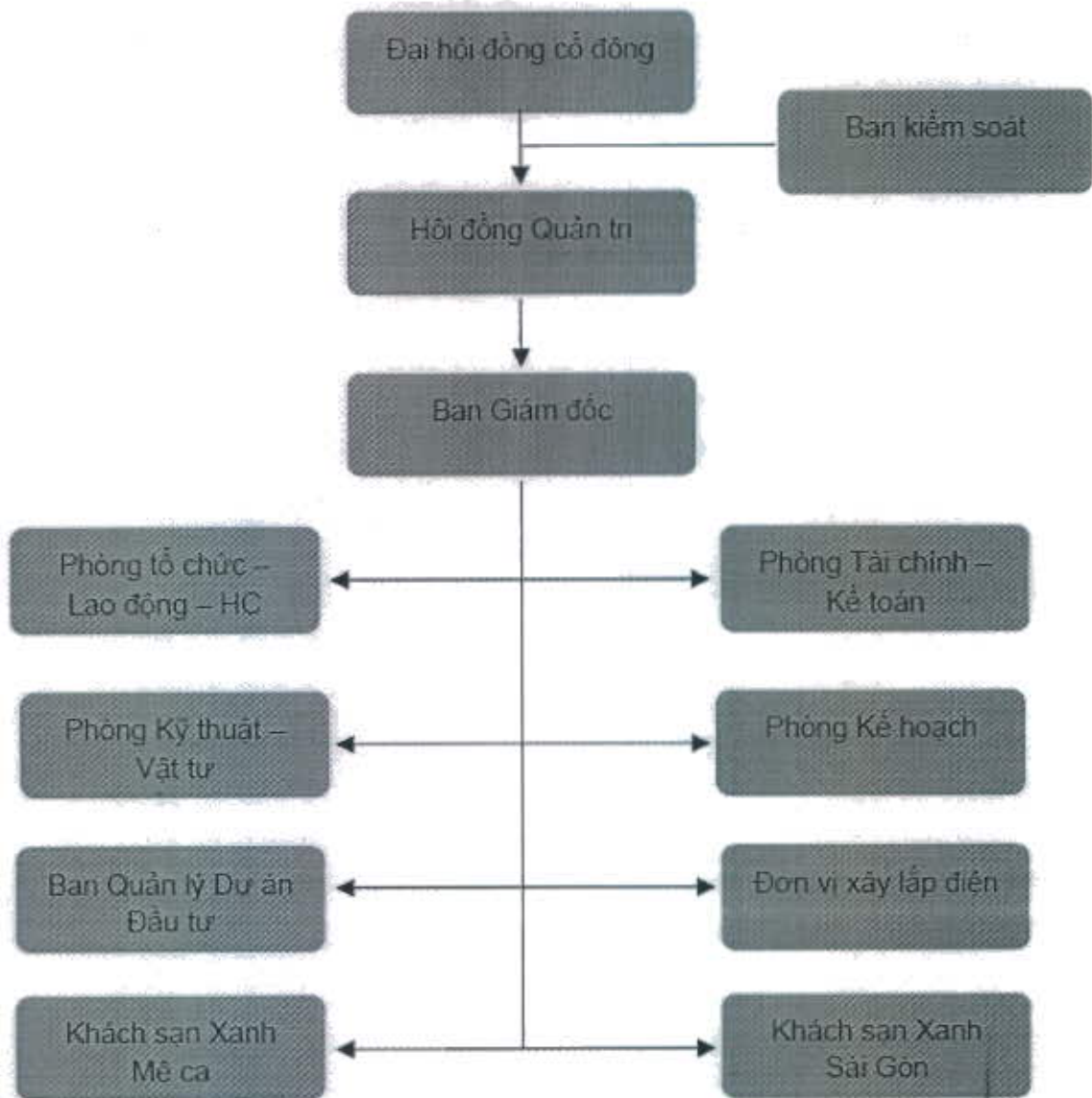
e. Chỉ tiêu kinh tế kế hoạch SXKD năm 2012:

đvt: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2012 | Kế hoạch 2013 |
|----|--------------------------|----------------|---------------|
| 1 | Doanh thu, thu nhập khác | 7.121 | 13.535 |
| 2 | Lợi nhuận | (16.214) | 1.108 |
| 3 | Cổ tức(%) | 0 | 1.23% |
| 4 | Vốn thực góp | 90.075 | 90.075 |

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC



II. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

1. GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Họ và tên : LÂM QUỐC HẢI
Số CMND : 024436152, cấp ngày 08/08/2005 tại Tp.HCM
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 07/06/1960
Nơi sinh : Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Huế
Địa chỉ thường trú : 12/1KP2, P.Tân Thuận Đông, Q7, HCM
Số điện thoại : 083.9975154
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

1983-1989: Dạy học Tại Thành Phố Đà Nẵng

1989-1996: Làm việc tại công ty Xây lắp điện 3, Bộ Năng Lượng 1996-2008

Làm việc tại ban QL DA Nhiệt Điện 3, Tập đoàn điện lực Việt Nam

2008- đến nay: Làm việc tại Công ty CPĐT Và XD Điện Mêca Vneco

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Cổ phần
Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên : MAI THÁI DŨNG

Số CMND : 021731459 cấp ngày 13/03/2006 tại TP.HCM

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/09/1965

Nơi sinh : Hà Thanh, Hà Trung, Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Thanh, Hà Trung, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : 169 D1 phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM

Số điện thoại : 08.35128816

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại Học Tài Chính - Kế Toán

Quá trình công tác:

- 1998 – 2002: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán ĐL Thủ Đức - Cty ĐL TP.HCM

- 2002-2005: Tổ trưởng ngân quỹ - ĐL Thủ Đức - Cty ĐL TP.HCM

- 2006-2007: Phụ trách kế toán Cty CP vang Thăng Long – Cn TP.HCM

- 2007- đến nay: Công tác tại Công ty CP ĐT và XD điện Mêca VNECO.

Chức vụ công tác hiện nay: TP.TC- Kế toán

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

III. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Mêca VNECO có chính sách tiền lương tốt nhất cho Ban giám đốc và một số cán bộ quản lý, thưởng theo thành tích công việc, cấp xe công vụ ...

IV. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trải qua những năm hoạt động đội ngũ CBCNV hiện nay đã được đào tạo bài bản, có kỹ năng làm việc, tinh thần cầu tiến và tính kỷ luật cao. Lực lượng lao động Công ty được phân chia thành các cấp như: Lãnh đạo cấp cao, Cán bộ kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật, công nhân vận hành ...

Tính đến thời điểm 31/12/2011 tổng số CBCNV của toàn Công ty là

| Tiêu chí | Số lượng | Tỷ trọng(%) |
|------------------------------------|-----------|-------------|
| Phân theo trình độ lao động | 20 | 100% |
| Đại học | 10 | 50 |
| Cao đẳng, trung cấp | 6 | 30 |
| Công nhân kỹ thuật | 4 | 20 |

Chế độ làm việc:

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc thoáng mát, khang trang. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Lao động trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng điện, kinh doanh khách sạn làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường.

Chính sách đào tạo và tuyển dụng:

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực, đồng thời có

chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

❖ **Tuyển dụng**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chí bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

❖ **Chính sách thu hút nhân tài**

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi :

❖ **Chính sách lương**

Tiền lương thỏa thuận hoặc lương khoán tại Công ty, trong đó đã bao gồm mức lương chính đóng BHXH. Tổng quỹ lương của Công ty do Giám đốc trình và Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo cho việc trả lương trong Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tiền lương chính của người lao động do hai bên thỏa thuận. Các khoản phụ cấp nếu có thực hiện theo các quy chế của Công ty. Quỹ tiền lương của Công ty bao gồm quỹ tiền lương tính theo đơn giá lương khoán của người lao động và quỹ tiền lương dự phòng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương khoán của người lao động do Giám đốc phê duyệt.
- Quỹ tiền lương dự phòng của Công ty (QTLDP), là phần còn lại của quỹ tiền lương thực hiện của Công ty sau khi trừ đi quỹ tiền lương khoán, Quỹ tiền lương dự phòng được dùng để dự phòng cho việc biến động trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; dùng để chi cho người lao động nhân ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ cho các đơn vị để chi trả tiền lương tối thiểu cho

người lao động (nếu thiếu).

Căn cứ khả năng đóng góp của người lao động và khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét giải quyết nâng lương cho người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các đơn vị sản xuất của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, doanh thu áp dụng đối với công nhân xây dựng điện và nhân viên trực tiếp khách sạn căn cứ vào mức độ hoàn thành khối lượng, doanh thu, chất lượng công việc và tiết kiệm chi phí. Đối với lao động thuê ngoài căn cứ vào khối lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc.

❖ Chính sách thưởng

Công ty thưởng thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu. Quỹ khen thưởng phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý.

❖ Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật

THÔNG TIN QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Số CMND | Chức vụ |
|-----|----------------|----------|-----------|------------|
| 1 | Ngô Văn Cường | 1975 | | Chủ tịch |
| 2 | Lê Thạch Túy | 1967 | 200873492 | Thành viên |
| 3 | Lê Chí Dũng | 1968 | 200914440 | Thành viên |
| 4 | Lâm Quốc Hải | 1960 | 024436152 | Thành viên |
| 5 | Trần Quang Huy | 1980 | 168005519 | Thành viên |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|----------------------------|---|
| 1. Họ và tên: | Ngô Văn Cường |
| 2. Số CMND: | |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 30/05/1975 |
| 5. Nơi sinh: | Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang |
| 6. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang |
| 9. Địa chỉ thường trú: | Tổ 50, P.An Khê, Q.Thanh Khê, Tp.HCM |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 0511 562361 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12. Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ hệ thống điện |
| 13. Quá trình công tác: | |
| 8/1997-6/1999 | Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3 |
| 7/1999-11/2002 | Phó phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3 |
| 12/2002-11/2005 | Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3 |
| 12/2005-9/2009 | Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Tổng Công ty CP Xây Dựng Điện Việt Nam |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|--|
| Từ 10/2009 đến nay | Phó tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Xây Dựng Điện Việt Nam |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | Không |
| 17. Số cổ phần đại diện cho VNECO: | |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Họ và tên | Lê Chí Dũng |
| 2. Số CMND: | 200914440 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 04/08/1968 |
| 5. Nơi sinh: | Phú Mỹ - Phú Hiệp – Thừa Thiên Huế |
| 6. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Phú Mỹ - Phú Hiệp – Thừa Thiên Huế |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|---|
| 9. Địa chỉ thường trú: | 126 Trần Phú – Thành phố Đà Nẵng |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 0511-8562361 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12. Trình độ chuyên môn: | Đại học ngành Tài chính – Kế toán |
| 13. Quá trình công tác: | Từ tháng 10/1992 đến nay công tác tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành Viên Hội đồng quản trị |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | CP |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0 |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | 0CP |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|--------------------------|--------------|
| 01. Họ và tên: | Lê Thạch Túy |
| 02. Số CMND: | 200.873.492 |
| 03. Giới tính: | Nam |
| 04. Ngày tháng năm sinh: | 04/09/1967 |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|----------------------------|---|
| 05.Nơi sinh: | Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng |
| 06.Quốc Tịch: | Việt Nam |
| 07.Dân tộc: | Kinh |
| 08.Quê quán: | Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng |
| 09.Địa chỉ thường trú: | 173 Hà Huy Tập, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 0511.3562367 |
| 11.Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12.Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy |
| 13.Quá trình công tác: | |
| Từ 02-1986 đến 07-1989 | Từ 02-1986 đến 07-1989 |
| Từ 09-1990 đến 06-1995 | Sinh viên Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng |
| Từ 07-1996 đến 10-1998 | Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 11-1998 đến 03-1999 | Nhân viên Phòng Kinh tế đấu thầu – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 04-1999 đến 05-2002 | Phó Văn phòng – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 06-2002 đến 09-2009 | Phó phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 09-2002 đến 04-2003 | Trưởng phòng Kinh tế Đối ngoại – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 02-2003 đến 03-2004 | Trưởng phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu – Công ty Xây lắp Điện 3 |
| Từ 04-2004 đến 12-2005 | Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Điện 3 |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|--|
| Từ 01-2006 đến nay | Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành Viên Hội đồng quản trị |
| 13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 14. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | 50.000 CP |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0.56% |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | 0 CP |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|-------------------------|------------------------------------|
| 1. Họ và tên: | Lâm Quốc Hải |
| 2. Số CMND: | 024436152 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 07/06/1960 |
| 5. Nơi sinh: | Hải Dương |
| 6. Quốc Tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Huế |
| 9. Địa chỉ thường trú: | 12/1KP2, P.Tân Thuận Đông, Q7, HCM |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|---|
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 083.9975154 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 10/10 |
| 12. Trình độ chuyên môn: | Đại học |
| 13. Quá trình công tác: | |
| 1983-1989 | Dạy học Tại Thành Phố Đà Nẵng |
| 1989-1996 | Làm việc tại công ty Xây lắp điện 3, Bộ Năng Lượng |
| 1996-2008 | Làm việc tại ban QL DA Nhiệt Điện 3, Tập đoàn điện lực Việt Nam |
| 2008- đến nay | Làm việc tại Công ty CPĐT Và XD Điện Mêca Vneco |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | 0 cổ phần |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0% |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|---------------------------|--|
| 1. Họ và tên: | Trần Quang Huy |
| 2. Số CMND: | 168005519 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 13/10/1980 |
| 5. Nơi sinh: | Hưng Đạo- Lý Nhân- Hà Nam |
| 6. Quốc Tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Hưng Đạo- Lý Nhân- Hà Nam |
| 9. Địa chỉ thường trú: | P.214 Chung cư bộ đội Biên Phòng- đường Nguyễn Văn Công, P.3 Quận Gò Vấp, TP.HCM |
| 10.Số điện thoại cơ quan: | 08.54105273 |
| 11.Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12.Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư cầu đường |
| 13.Quá trình công tác: | |
| 1998 – 10/2000 | Công tác tại CA Tỉnh Hà Nam |
| 11/2001-12/2007 | Công ty QL và sửa chữa cầu đường bộ 716- Xã Nguyệt Hóa- Huyện Châu Thành – Tỉnh Trà Vinh |
| 1/2008-2/2009 | Công ty QL và sửa chữa cầu đường bộ 715- Xã Tân Ngãi- TP Vĩnh Long – Tỉnh Vĩnh Long |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|--|
| 3/2009 đến nay | Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật vật tư- Cty CP ĐT và Xd điện Mêca VNECO |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành viên Hội đồng quản trị Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật vật tư |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | Không |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | Không |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

3. BAN KIỂM SOÁT

| STT | Họ và Tên | Năm sinh | Số CMND | Chức vụ |
|-----|------------------|------------|-----------|------------|
| 1 | Hồ Văn Quang | 01/09/1963 | 201340940 | Trưởng ban |
| 2 | Nguyễn Văn Quảng | 26/03/1965 | 201532219 | Thành viên |
| 3 | Võ Thành Lương | 18/04/1974 | 181985963 | Thành viên |

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

| | |
|---|--|
| 1. Họ và tên: | Hồ Văn Quang |
| 2. Số CMND: | 201340940 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 01/09/1963 |
| 5. Nơi sinh: | Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an. |
| 6. Quốc Tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an. |
| 9. Địa chỉ thường trú: | K54/25 Đường Hoàng Văn Thái , Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 0511.3562367 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 10/10 |
| 12. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế |
| 13. Quá trình công tác: | |
| + Từ 1984 – 1987 | Công tác tại Công ty xây lắp đường dây và trạm V |
| + Từ 1988 – 2005 | Công tác tại Công ty xây lắp điện 3 |
| + Từ 2005 – nay | Chánh văn phòng – Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam . |
| + Từ 01/04 /2008 – nay | Trưởng ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu tư & Xây Dựng Điện Mê ca VNECO, |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Trưởng Ban kiểm soát |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|---------|
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | 5.000CP |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0,06% |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | |

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

| | |
|----------------------------|--|
| 1. Họ và tên: | Nguyễn Văn Quảng |
| 2. Số CMND: | 201532219 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 26/03/1965 |
| 5. Nơi sinh: | Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An |
| 6. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An |
| 9. Địa chỉ thường trú: | Tổ 60, Phường Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 0511.3562367 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 12/12 |

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|--|
| 12. Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Kinh tế và Quản lý Doanh nghiệp |
| 13. Quá trình công tác: | |
| + Từ 1984-1987 | Phòng tham mưu, sư đoàn 341, Quân khu IV |
| + Từ 1987-2005 | Chuyên viên, Phó phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo Công ty Xây Lắp Điện 3 |
| + Từ 2005 – nay | Phó phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo Tổng Công ty Cổ phần Xây Dựng Điện Việt Nam |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành viên ban kiểm soát |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | không |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0,0% |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

| | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Họ và tên: | Võ Thành Lương |
| 2. Số CMND: | 181985963 |
| 3. Giới tính: | Nam |
| 4. Ngày tháng năm sinh: | 18/04/1974 |
| 5. Nơi sinh: | Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An |

Báo cáo thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK: VES

| | |
|---|--|
| 6. Quốc tịch: | Việt Nam |
| 7. Dân tộc: | Kinh |
| 8. Quê quán: | Vĩnh Thành, Yên Thành, Nghệ An |
| 9. Địa chỉ thường trú: | Tổ 32, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng |
| 10. Số điện thoại cơ quan: | 05113.562366 |
| 11. Trình độ văn hoá: | 12/12 |
| 12. Trình độ chuyên môn: | Cử nhân QTKD |
| 13. Quá trình công tác: | |
| Năm 2000 - năm 2002 | Công tác tại phòng Kế hoạch Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam |
| Năm 2002 đến nay | Công tác tại phòng Tài chính kế toán, Tổng công ty CP XD Điện Việt Nam |
| 14. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Mêca Vneco: | Thành viên Ban kiểm soát |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): | Không |
| 16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: | 5.000 cổ phần |
| 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: | 0.06% |
| 18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: | Không |
| 19. Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |

| | |
|--|-------|
| 20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
|--|-------|

III. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

- Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là Cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 9.007.500 cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu) trong đó
 - */ Tổng Công ty Cổ Phần Xây Dựng Điện Việt Nam: 6.310.000 cổ phiếu
 - */ Các cổ đông khác: 2.697.500 cổ phiếu
- Tổng số cổ đông : 685 cổ đông trong đó
 - */ Tổ chức : 5 tổ chức là cổ đông trong nước
: 1 tổ chức là cổ đông nước ngoài
 - */ Cá nhân : 677 cá nhân là cổ đông trong nước
: 2 cá nhân là cổ đông nước ngoài

Nơi nhận:

- UBCK NN
- SGDCK TP.HCM
- Lưu VP – Công ty

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2013

CTY CP ĐT VÀ XD ĐIỆN MÊCA VNECO



LÂM QUỐC HẢI